



BÁO CÁO AN TOÀN – VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2022

CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS
VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 9, Đường số 6, KCN VSIP 1, Phường Bình Hòa,
TP Thuận An, Tỉnh Bình Dương



PHỤ LỤC II**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

ĐỊA PHƯƠNG: TỈNH BÌNH DƯƠNG

DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

Kính gửi: SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Năm: 2022

Tên¹: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

Nghề nghiệp sản xuất kinh doanh²: Sản xuất linh kiện cáp quang

Loại hình³: Công ty 100% vốn nước ngoài

Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý⁴: Ban quản lý VSIP

Địa chỉ: (Số nhà, đường phố, quận, huyện, thị xã): Số 9, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3757 848

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
A	Báo cáo chung		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	1,624
	- Trong đó:		
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	Người	12
	+ Người làm công tác y tế	Người	7
	+ Lao động nữ	Người	1,303
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	5
	+ Lao động là Người chưa thành niên	Người	0
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	0
	+ Người khuyết tật	Người	0
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	0
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động (4 vụ tai nạn nhẹ trong nhà máy)	Vụ	4
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	4
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0.6

	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	0
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+Loại I	Người	106
	+ Loại II	Người	1,037
	+ Loại III	Người	297
	+ Loại IV	Người	143
	+ Loại V	Người	1
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	16/28
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	4/4
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	821/821
	Trong đó:		
	- Tự huấn luyện	Người	0
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	821/821
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	945/945
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	7/7
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	18/18
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	29.4

6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	8
	- Trong đó: 02 thang máy, 02 bình áp lực khí nén, 02 bình áp lực, 01 hệ thống đường ống LPG, 01 thang nâng người.	-	-
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	8
	+ Số đã được kiểm định	Cái	8
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	0
	+ Số đã được khai báo	Cái	8
	+ Số chưa được khai báo	Cái	0
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	1,573
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	502,890
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	55
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	1,562
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	1,495.2
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	845
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	0
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	0
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	193.7
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	116.8
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động (Lấy chi phí Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật (Mục 8) + Chi phí Khám sức khỏe, tiêm ngừa)	Triệu đồng	2,303.9
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	29.4

	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	0
	- Chi phí khác	Triệu đồng	0
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:		
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	Trung Tâm Tư Vấn Công Nghệ Môi Trường Và An Toàn Vệ Sinh Lao Động
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Bình Dương
12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	- Hàng tuần - Khi có phát sinh mỗi nguy mới
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Có/Không	Có
	Nếu có đánh giá thì:		
	a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá	Yếu tố / năm	182
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm	Yếu tố	180

Công ty Fujikura Fiber Optics Việt Nam không nằm trong danh mục Ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Điều 8, Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH.

Nơi nhận:

-Như trên:

-Lưu VT:

Bình Dương, ngày 09 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Hữu Phương Văn